

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2021/HNGĐ-ST

Ngày 17/8/2021

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Thúy.

2. Ông Phan Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 118/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị D**, sinh năm 1993.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Thôn C, xã H, huyện T, tỉnh B; chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh B.

Bị đơn: Anh **Lại Long K**, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện T, tỉnh B

(Chị D và anh K đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng tài liệu chứng cứ đã xuất trình, nguyên đơn chị Đỗ Thị D trình bày và có yêu cầu khởi kiện như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị D và anh Lại Long K tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh B ngày 26/7/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau đến tháng 9/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ

chồng thường xuyên cãi nhau. Cũng từ tháng 9/2020, chị Duyên đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn L xã H, huyện T, tỉnh B sinh sống, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị D thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị D ly hôn với anh Lại Long K.

- Về con chung: Chị Đỗ Thị D trình bày vợ chồng có 01 con chung là Lại Thành V, sinh ngày 12/12/2019. Ly hôn, chị D xin nuôi con chung và không yêu cầu anh K đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị D trình bày vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

** Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 03/8/2021, bị đơn là anh Lại Long Khánh trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh K và chị Đỗ Thị D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh B ngày 26/7/2019. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng sống ly thân. Nay chị D xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh Lại Long K trình bày vợ chồng có 01 con chung là Lại Thành V, sinh ngày 12/12/2019. Ly hôn, anh K đồng ý giao con cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh K không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Lại Long K trình bày vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của đương sự, bị đơn đã không chấp hành không đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị D ly hôn anh K; xử giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị Duyên không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con; Các đương sự

không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản, nên không đặt ra giải quyết. Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện T, tỉnh B và làm làm việc tại Công an xã D, huyện T, tỉnh B, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không thay đổi nơi cư trú vì vậy đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và phổ biến quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự cho bị đơn là anh K tuy nhiên anh K không viết bản tự khai, từ chối lập biên bản lấy lời khai về yêu cầu khởi kiện của chị D và không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Sau đó, chị D và anh K đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của chị D và anh K là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trong thời gian dài nhưng cả hai không có biện pháp gì để hàn gắn quan hệ hôn nhân, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 9/2020 đến nay. Nay chị D xin ly hôn, anh K cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị D và anh K đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị D được ly hôn anh K là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Chị D và anh K có 01 con chung là Lại Thành V, sinh ngày 12/12/2019. Chị D xin nuôi con và không yêu cầu anh K phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con, anh K đồng ý để chị D nuôi con và không đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy cần giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị D và anh K đều xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về quan hệ tài sản.

[6] Về án phí: Chị D phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Đỗ Thị D ly hôn anh Lại Long K.

2. *Về con chung:* Xử giao cho chị Đỗ Thị Duyên trực tiếp nuôi con Lại Thành V, sinh ngày 12/12/2019. Chị Đỗ Thị D không yêu cầu anh Lại Long K đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lại Long K có quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Anh Lại Long K và chị Đỗ Thị D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

3. *Về tài sản chung:* Không đặt ra giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Đỗ Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị D đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003923 ngày 24/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy sang thi hành án phí.

5. *Về quyền kháng cáo:* Chị Đỗ Thị D và anh Lại Long K vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo đúng quy định của pháp luật./

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Thái Thụy, Thái Bình
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- UBND xã H (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Hà

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 17 tháng 8 năm 2021.

Tại: Phòng nghị án – Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Thúy.
2. Ông Phan Văn Tiến.

Căn cứ vào Điều 264 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân & gia đình thụ lý số: 118/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Duyên, sinh năm 1993.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Cao Dương Thượng, xã Thụy Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; chỗ ở hiện nay: Thôn Tam Lộng, xã Thụy Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Lại Long Khánh, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn Cao Dương Thượng, xã Thụy Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị Duyên ly hôn anh Lại Long Khánh.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị Duyên trực tiếp nuôi con Lại Thành Vinh, sinh ngày 12/12/2019. Chị Đỗ Thị Duyên không yêu cầu anh Lại Long

Khánh đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lại Long Khánh có quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Anh Lại Long Khánh và chị Đỗ Thị Duyên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Về án phí: Chị Đỗ Thị Duyên phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Duyên đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003923 ngày 24/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy sang thi hành án phí.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Duyên và anh Lại Long Khánh vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 17 tháng 8 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Hà

